TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung; Bà Trương Thị Lệ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Phi H - sinh năm 1981.

Địa chỉ: số 520 tổ 10, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị và anh Hoàng Phi H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 275 ngày 17/6/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng tại huyện Đ thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai tìm hiểu nhau chưa kỹ nên chị và anh H chưa thật hiểu nhau, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng xảy ra cãi vã

thường xuyên và ngày càng ít nói chuyện hay quan tâm nhau. Tháng 3/2013, chị đã cùng con về tỉnh Quảng Nam sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng với anh Hoàng Phi H.

Chị và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Phi L – sinh ngày 11/02/2012, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Long và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đi lại khó khăn nên chị xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2019, bị đơn anh Hoàng Phi H trình bày:

Anh đồng ý với trình bày của chị Nguyễn Thị Đ về quá trình kết hôn cũng như thông tin về con chung. Anh đồng ý ly hôn với chị Đ, đồng ý giao con chung là Hoàng Phi L – sinh ngày 11/02/2012 cho cho chị Đ nuôi và anh không pH cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang điều trị bệnh nên anh xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Cả hai đương sự đều xác định tình trạng hôn nhân vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều mong muốn ly hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ. Chấp nhận giao con chung cho chị Đ nuôi, anh H không phải cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

Chị Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Phi H cư trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm

quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, không tranh chấp tài sản chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Cả chị Nguyễn Thị Đ và anh Hoàng Phi H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ, anh Hoàng Phi H tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân nhau từ năm 2013, không còn tình cảm, không còn quan tâm nhau và đều mong muốn ly hôn nhau.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho hai người ly hôn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đ và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Phi L – sinh ngày 11/02/2012, hiện đang do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao con cho chị Đ nuôi; xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Tòa án ghi nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ chưa yêu cầu.

Vì quyền lợi của con chung, anh H có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh H, chị Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2.6] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Hoàng Phi H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phi Long – sinh ngày 11/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Hoàng Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu.

Anh H có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh H, chị Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002538 ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Hoàng Phi H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định luật của tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND TT Đ;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa